

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 15/2017/QĐDS-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 21/8/2017
V/v: Tuyên bố một người
là đã chết

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Mậu Trường - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên họp:
Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST-ST ngày 07 tháng 02 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số: 16/2017/QĐPH-ST ngày 11 tháng 8 năm 2017

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Bá H, sinh năm 1954. Trú tại: Thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Người liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Đỗ Bá N1, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.2. Chị Đỗ Thị N2, sinh năm 1981. Trú tại: Thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

3.3. Chị Đỗ Thị Đ, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ Anh, thành phố Hà Nội.

3.4. Anh Đỗ Bá Đ1, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Ông H

Vắng mặt: Anh N1, chị N2, chị Đ1, anh Đ2 (đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết ghi ngày 19/01/2017 và các lời khai tiếp theo ông Đỗ Bá H trình bày:

Ông kết hôn với bà Nguyễn Thị N, ngày 07 tháng 4 năm 1978, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ông H là thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Bà N chuyển nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của bà N ở N, V, Đ, Hà Nội về nơi cư trú của gia đình ông. Vợ chồng ông chung sống cùng gia đình được 02 năm thì ra ở riêng. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn và có 04 người con chung là anh Đỗ Bá N1, chị Đỗ Thị N2, chị Đỗ Thị Đ1 và anh Đỗ Bá Đ2. Ngày 26/10/2003, bà N đi chợ bán hàng ở tỉnh L thì mất tích. Ông đã về nhà gia đình bố mẹ đẻ bà N ở xã V và đến Ủy ban nhân dân xã V hỏi thăm tin tức bà N nhưng gia đình bố mẹ đẻ bà N và Ủy ban nhân dân xã V cho biết bà N không về nhà bố mẹ đẻ bà ở xã V cũng như không về xã V sinh sống. Ông H còn hỏi thăm họ hàng nội, ngoại và chính quyền địa phương nơi bà N sinh sống và nơi cư trú cuối cùng (Thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội) nhưng đều không biết tin tức gì của bà N.

Đề tìm kiếm bà N, tháng 9/2010 ông H làm đơn gửi Tòa án huyện Đ yêu cầu giải quyết về việc: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị N. Ngày 29/9/2010, Tòa án huyện Đông Anh đã có quyết định số 10/2010/QĐ-GQVDS, chấp nhận yêu cầu của ông H về việc: Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị N và Ngày 20/10/2010 Tòa án huyện Đ ra thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị N. Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Nguyễn Thị N đã được đăng trên báo và phát trên Đài tiếng nói Việt Nam theo qui định của pháp luật.

Sau khi thông báo tìm kiếm bà Nguyễn nhưng vẫn không nhận được tin tức, ông H tiếp tục yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà N. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 24/2011/QĐ - GQVDS ngày 16/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị N. Tuyên bố bà Nguyễn Thị N mất tích.

Sau khi có Quyết định giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị N cho đến nay bà N vẫn không có tin tức.

Nay để gia đình có quyết định của Tòa án làm thủ tục giao dịch về đất ở của gia đình liên quan đến bà N. Do vậy, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên bố bà N là đã chết vì thực tế tính đến nay bà N đã bỏ đi được gần 14 năm mà vẫn không có tin tức gì và đến nay cũng không có tin tức xác thực là còn sống.

Tại phiên họp hôm nay người yêu cầu là ông Đỗ Bá H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị N.

Anh Đỗ Bá N1, chị Đỗ Thị N2, chị Đỗ Thị Đ1 và anh Đỗ Bá Đ2 nhất trí với ý kiến trình bày và yêu cầu của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về thủ tục giải quyết việc dân sự theo quy định từ Điều 361 đến Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự cũng như thực hiện thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Sau khi đánh giá, phân tích nội dung việc dân sự, đại diện Viện kiểm sát đã đi đến kết luận: Bà Nguyễn Thị N đã biệt tích hơn 13 năm.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của đương sự: Tuyên bố bà Nguyễn Thị N là đã chết, xác định thời điểm bà N chết là ngày 17/12/2014.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đ nhận định: Xét yêu cầu của ông H về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị N là đã chết: Đánh giá chứng cứ là các tài liệu ông H giao nộp cho Tòa án là: “Đơn đề nghị” có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội là nơi bà N cư trú và cư trú cuối vào ngày 19 tháng 01 năm 2017 (bút lục 14, 15). “Đơn đề nghị” có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội là nơi bà N sinh sống trước khi kết hôn và nơi ở hiện nay của bố, mẹ bà N cùng vào ngày 19 tháng 01 năm 2017 (bút lục 16). “Trích lục kết hôn” ngày 18/01/2017 giữa ông Đỗ Bá H với bà Nguyễn Thị N (bút lục 03); Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình ông Đỗ Bá H (bút lục 07 - 11); Giấy chứng minh nhân dân của ông Đỗ Bá H (bút lục 06) có đủ cơ sở để xác định bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; Nguyên quán: xóm N, thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội có quan hệ là vợ của ông Đỗ Bá H đã bỏ đi biệt tích từ ngày 26/10/2003.

Thời gian trước đó, ngày 16/12/2011 tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 24/2011/QĐ - GQVDS của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Bá H về việc tuyên bố một người mất tích đối với bà Nguyễn Thị N.

Do không có tin tức của bà N nên ông H tiếp tục yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết với bà N.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý yêu cầu của ông H đã có Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị N theo Quyết định số 01/2017/QĐ - VDS ngày 24/02/2017. Tuy nhiên, từ ngày đăng phát thông tin tìm kiếm bà N trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 22, 23, 24 tháng 3 năm 2017 và báo Pháp Luật vào các ngày 20, 21, 22 tháng 3 năm 2017 theo đúng quy định cho đến nay bà N vẫn không có tin tức gì. Hiện nay cũng không có thông tin gì xác thực về việc bà N còn sống hay đã chết.

Như vậy, thời gian kể từ khi bà N bỏ đi biệt tích tính từ ngày 28/10/2003 cho đến nay đã được trên 13 năm liền và không có tin tức xác thực là còn sống. Tại Điều 71 Bộ luật dân sự có quy định:

1. “ Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:

a) Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống;

2. Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố mất tích.”

Qua đánh giá, phân tích trên, xét thấy có đủ điều kiện để tuyên bố bà Nguyễn Thị N là đã chết nên yêu cầu của ông H được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự và khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Xác định ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực là ngày 16/12/2011 theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 24/2011/QĐ - GQVDS ngày 16/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ. Do đó, thời điểm xác định ngày chết của bà N được xác định là 17/12/2014 theo quy định tại khoản 2 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự

- Khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 149, 361, 370, 371, 391, 392 và 393 Bộ luật tố tụng dân sự

- Khoản 2 Điều 39 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 10/2009/PL-UBTVQH ngày 27 tháng 02 năm 2009. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông **Đỗ Bá H** về việc tuyên bố bà **Nguyễn Thị N** là đã chết.

2. Tuyên bố bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1958; Quê quán: Xóm N, thôn N, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội đã chết ngày 17/12/2014.

3. Về quan hệ nhân thân; Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 đồng ông H phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí việc dân sự đã nộp tại Biên lai thu tiền số AB/2010/0000156 ngày 07/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Ông H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

5. Ông H có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh N1, chị N2, chị Đ1, anh 2 có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày được thông đạt quyết định. Bà N có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *Niêm yết.*
- *VKSND huyện Đ.*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Nguyễn Mậu Trường